

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 374/2025/DS-PT

Ngày: 28 - 7 - 2025

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Văn Phụng.

Ông Nguyễn Hoàng Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngọt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng cũ) xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2025/TLPT-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2025/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 185/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ), giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Khóm V, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ). (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: Khóm V, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ). (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị T, là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**- Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:**

Nguyên vào năm 2019, bà Lê Thị T có làm chủ dây hội mùa khui vào ngày 19/01/2019, dây hội 5.000.000, khui theo vụ lúa, 01 năm khui 02 lần, dây hội gồm 12 chân, bà tham gia 01 chân. Trong dây hội này có con bà là Diệp Thị Chúc N (trong danh sách ghi tên là: Diệp Thị Chúc I) tham gia 01 chân nhưng từ khi bắt đầu khui và đóng lần đầu tiên Diệp Thị Chúc N đã chuyển nhượng chân hội này lại cho bà. Do đó, tính ra bà tham gia tất cả là 02 chân. Những người trong danh sách tham gia đã bóc thăm hốt được và được bà T trả đủ số tiền mà người tham gia đóng. Bà tham gia khui và đóng đủ tiền cho bà T như đã giao ước trước khi mở hội. Tính đến ngày 19/01/2024 (âm lịch) kết thúc 02 chân hội bà đã tham gia và là người hốt cuối cùng trong danh sách hội do bà T mở. Tuy nhiên, đến nay bà T không trả cho bà số tiền trên đúng như đã thỏa thuận theo mở hội như lúc đầu. Hiện tại bà T không chung cho bà số tiền hội còn nợ là 93.000.000 đồng. Bà có đến nhà gặp bà T yêu cầu trả đủ số tiền nêu trên nhưng bà T không trả cho bà.

Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết buộc bà Lê Thị T trả cho bà số tiền hội còn nợ là 93.000.000 đồng và trả một lần.

**- Bị đơn bà Lê Thị T trình bày:**

Bà thừa nhận bà Lê Thị H có tham gia chơi hội do bà làm chủ. Bà H tham dây gia hội, mỗi chân 5.000.000 đồng, Bà H tham gia 02 chân, hội khui theo vụ lúa, 06 tháng khui lần. Tuy nhiên, dây hội này khui đến năm 2021 thì ngưng khui. Sau khi ngưng khui thì giữa bà với Bà H có thỏa thuận lại tiền hội và bà thừa nhận hiện còn nợ Bà H với tổng số tiền 93.000.000 đồng. Nay bà đồng ý trả số tiền 93.000.000 đồng cho Bà H. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả cho Bà H theo vụ lúa, mỗi vụ sẽ trả ít nhất là 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Cần Thơ) thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2025/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2025 đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H. Buộc bị đơn bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Lê Thị H số tiền hội còn nợ là 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng).**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 19/3/2025, bị đơn bà Lê Thị T có đơn kháng cáo và được Tòa án

nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Cần Thơ) nhận cùng ngày về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2025/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo hướng cho bà được trả dần, mỗi vụ lúa bà sẽ trả ít nhất 3.000.000 đồng.

**- Tại phiên tòa phúc thẩm:**

+ Nguyên đơn Bà H không rút đơn khởi kiện và cho rằng: Bà không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà T và yêu cầu bà T trả tiền cho bà một lần hoặc 06 tháng trả phân nửa, 06 tháng tiếp theo trả số tiền còn lại.

+ Bị đơn bà T không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo và cho rằng: Bà còn thiếu Bà H tiền hụi là 93.000.000 đồng, nhưng nay bà đang gặp khó khăn, nên không có tiền trả cho Bà H một lần và cũng không có tiền trả 06 tháng trả một lần như lời yêu cầu của Bà H, nay bà xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi hết số tiền còn thiếu.

+ Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì HĐXX, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các quy định pháp luật có liên quan đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị T và áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Cần Thơ).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn bà Lê Thị H và bị đơn bà Lê Thị T đều có mặt, nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo; thời hạn kháng cáo của bà Lê Thị T là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo, kháng nghị hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bà Lê Thị T việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2025/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo hướng cho bà được trả dần, mỗi vụ lúa bà sẽ trả ít nhất 3.000.000 đồng. Xét thấy, khi giải quyết vụ án thì Tòa án chỉ tuyên bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn thiếu cho nguyên đơn, Tòa án không có quyền phân chia ra các kỳ trả nợ. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bà Lê Thị H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị T và yêu cầu

bà Lê Thị T trả tiền cho bà một lần hoặc 06 tháng trả phân nửa, 06 tháng tiếp theo trả số tiền còn lại, nhưng bà T không đồng ý, nên kháng cáo của bà Lê Thị T là không có căn cứ chấp nhận. Việc yêu cầu được trả dần của bà Lê Thị T sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Cần Thơ).

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm, nên bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, bà Lê Thị T sinh năm 1963 là người cao tuổi, nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị T và áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Cần Thơ) là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 1 Điều 148, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị T.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2025/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Cần Thơ). Án tuyên như sau:

*2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H. Buộc bị đơn bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Lê Thị H số tiền hụi còn nợ là 93.000.000 đồng (chín mươi ba triệu đồng).*

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

*2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Lê Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.*

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND Khu vực 7;
- THADS Khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Văn Toàn**